TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **———————**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **————————————**

Bản án số: 295/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Bình**
-Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**
Ông **Trần Văn Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Dũng** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Lê Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Tuyết N, sinh 1982; ĐKHKTT: phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội; Hiện ở tại: Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đặng Tuấn H, sinh năm 1980; ĐKHKTT và hiện ở tại: phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị N, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hòa giải tại Tòa án - nguyên đơn chị Chu Thị Tuyết N trình bày:***

Tôi và anh Đặng Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về việc nuôi dạy con, tính cách

giữa hai người không phù hợp, anh H hay chơi bời nghiện ngập dẫn đến bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 7 năm tù, ra tù anh H vẫn không tu chí làm ăn. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung sinh đôi là cháu:

-Đặng Hoàng M, sinh ngày 02/10/2012

-Đặng Hoàng H, sinh ngày 02/10/2012

Cháu M và cháu H chưa thành niên, ly hôn tôi mong muốn được nuôi cháu M và cháu H đến khi trưởng thành, bản thân tôi hiện nay có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo nuôi cháu M và cháu H. Hiện nay tôi có mở một nhà hàng ăn tại địa chỉ Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội với mức thu nhập khoảng 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)/tháng. Tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Tôi và anh H không có tài sản chung, nhà đất ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi và anh H không có công nợ chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Đặng Tuấn H: Không đến Tòa án nên không có lời khai.

Các tài liệu Tòa án thu thập:

-Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị N anh H tại tổ trưởng dân phố ngày 02/8/2024- ông Nguyễn Quang S là tổ trưởng dân phố số 6 cho biết:

Chị Chu Thị Tuyết N và anh Đặng Tuấn H có kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội năm 2012. Khi anh chị kết hôn, anh chị có thông báo cho Tổ dân phố biết. Quá trình chung sống với nhau, anh chị có mâu thuẫn gì Tổ dân phố không biết. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh H, Tổ dân phố không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung của chị N và anh H: Được biết anh chị có 02 cháu sinh đôi là Đặng Hoàng M và Đặng Hoàng H, sinh năm 2012. Hai cháu còn nhỏ, các cháu ở với ai, ai nuôi Tổ dân phố không có ý kiến gì cả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, nhà đất chung của chị N và anh H: Tổ dân phố không biết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Đối với việc ghi ý kiến của đại diện gia đình anh H ngày 02/8/2024 – bà Nguyễn Thị Xuân M – mẹ anh H:

Tòa án đã phối hợp cùng Tổ dân phố để lấy ý kiến của mẹ anh Đặng Tuấn H là bà Nguyễn Thị Xuân M, tuy nhiên bà M không trình bày, không có ý kiến gì, không ký vào biên bản ghi ý kiến về việc chị Chu Thị Tuyết N xin ly hôn với anh Đặng Tuấn H. Do bà M không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn anh H nên Tòa án lập biên bản ghi lại sự việc trên để làm tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

-Tại Biên bản ghi ý kiến của đại diện gia đình chị N – anh Chu Ngọc P–em trai của chị N cho biết:

Chị gái tôi là Chu Thị Tuyết N và anh Đặng Tuấn H tự tìm hiểu nhau và kết hôn năm 2012, gia đình hai bên có tổ chức đám cưới, anh chị có đi đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở tại địa chỉ phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đến nay. Từ sau khi chị N, anh H kết hôn, tôi thấy thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, không có điều tiếng gì. Tuy nhiên đến khoảng năm 2019 thì chị N, anh H có xảy ra mâu thuẫn. Theo tôi được biết thì anh H có chơi bời, nghiện ngập, hay cãi vã với chị gái tôi và từ đấy đến nay anh chị không nói chuyện được với nhau. Bản thân tôi và gia đình cũng có khuyên giải, khuyên anh H và chị N quay về với nhau nhưng không được. Nay, chị N đơn xin ly hôn với anh H, tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị N, anh H có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Đặng Hoàng H, sinh ngày 02/10/2012. Nếu chị N và anh H ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giao con chung của anh H và chị N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng vì hai cháu còn nhỏ, cần có mẹ chăm sóc. Bản thân chị N hiện có mở một nhà hàng có mức thu nhập tốt, đảm bảo điều kiện nuôi được hai cháu.

Về tài sản chung của chị N, anh H: Tôi không biết nên tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về công nợ chung của chị N, anh H: Tôi không biết nên tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Tại Biên bản làm việc ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ về việc ghi nguyện vọng của các con khi bố mẹ ly hôn, cháu Đặng Hoàng H và cháu Đặng Hoàng M trình bày:

Bố mẹ ly hôn, cháu muốn ở với mẹ Chu Thị Tuyết N.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn: Chị Chu Thị Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Tuấn H. Chị N có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu H, cháu M đến khi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị N khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn: Anh H vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm, về điều khiển phiên toà; Đối với đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

Bị đơn là anh Đăng Tuấn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai song vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử anh Đặng Tuấn H là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

-Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là

+ Cháu Đặng Hoàng M (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

+ Cháu Đặng Hoàng H (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

Sau ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M, cháu H cho đến khi cháu M, cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

-Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết,

-Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 - Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Chu Thị Tuyết N có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Đặng Tuấn H, đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đặng Tuấn H hiện có Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2-Về sự vắng mặt của đương sự:

Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, bị đơn là anh Đặng Tuấn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo, Thông báo yêu cầu giao nộp ý kiến bằng văn bản, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định Hoãn phiên tòa, nhưng anh Hải đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Thị Tuyết N có mặt. Bị đơn là anh Đặng Tuấn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Việc anh H không đến phiên tòa chứng tỏ anh H đã cố tình gây khó khăn cho việc chị N ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Chu Thị Tuyết N và anh Đặng Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh H và chị N chỉ hòa thuận được thời gian đầu, đến năm 2019 có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về việc nuôi dạy con, do tính cách giữa hai người không phù hợp, anh H chơi bời nghiện ngập dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự, anh H không tu chí làm ăn, anh chị không nói chuyện được với nhau kể từ năm 2019 cho đến nay dẫn đến mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải, nên tình cảm vợ chồng không còn.

Do vậy việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

-Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là:

+ Đặng Hoàng M (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

+ Đặng Hoàng H (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là Đặng Hoàng M và Đặng Hoàng H. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung, công nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị Tuyết N đối với anh Đặng Tuấn H.

Chị Chu Thị Tuyết N được ly hôn anh Đặng Tuấn H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

+Đặng Hoàng M (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

+Đặng Hoàng H (giới tính: Nam), sinh ngày 02/10/2012

Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là Đặng Hoàng M và Đặng Hoàng H. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi các con chung đối với anh Đặng Tuấn H cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Tuấn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được

ngăn cản.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

4 .Về công nợ chung: Chị N khai chị và anh Hải không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Chu Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sư thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0002645 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Chị Chu Thị Tuyết N có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Anh Đặng Tuấn H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
-*VKSND quận Tây Hồ;*
- *Chi cục THADS quận Tây Hồ;*
-*UBND phường Bưởi, quận Tây Hồ,*
, TP Hà Nội;
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình